

Bản án số: 102/2018/HS-PT
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Đặng Ngọc T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1972 tại huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân T1 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1934; có vợ Phan Thị N, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 52 ngày 24/4/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 02 năm 03 tháng tù về Tội gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ ngày 31/3/2018 đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Quản Văn T2 - Điều tra viên Công an huyện Chi Lăng; có mặt.
2. Ông Vi Văn V- Công an viên xã Q, huyện Chi Lăng; có mặt.
3. Bà Phan Thị N - Vợ của Đặng Ngọc T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 31/3/2018, Tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện Chi Lăng cùng Ban Công an xã Q, huyện Chi Lăng đang làm nhiệm vụ tại thôn M, xã Q thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc anh Đặng Ngọc T đang có dấu hiệu tàng trữ vũ khí quân dụng và ma túy tại nhà. Công an huyện Chi Lăng tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của Đặng Ngọc T có 01 khẩu súng có chiều dài 112cm, có đầy đủ các bộ phận từ báng súng đến đầu súng; 37 viên đạn màu vàng đen có chiều dài 25mm; 01 viên đạn màu nâu có chiều dài 35mm; 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng hồng; 01 túi nilon bên trong chứa 02 cục chất rắn dạng viên nén màu hồng; 01 chai nhựa có gắn coong thủy tinh và vòi hút màu xanh vàng. Đặng Ngọc T khai nhận các vật chứng trên đều là của T để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 134/KL-PC54 ngày 02/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng hồng và chất rắn màu hồng dạng viên nén thu giữ của Đặng Ngọc T đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,138gam”*.

Tại bản Kết luận giám định số 102/KLGD-PC54 ngày 18/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Khẩu súng là súng thể thao bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm không phải vũ khí quân dụng, hiện tại khẩu súng trên dùng để bắn được; 37 viên đạn màu vàng đen dài 25mm là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm dùng trong tập luyện và thi đấu thể thao, không phải đạn quân dụng; 01 viên đạn màu nâu, dài 35mm là đạn quân dụng cỡ 7,62 x 25mm dùng cho súng quân dụng bắn được đạn cỡ 7,62”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, bị cáo Đặng Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh cho bị cáo, bị cáo không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành điều tra đúng thủ tục, quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng và bản thân vợ bị cáo cũng thừa nhận và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc T cho rằng ngày 31/3/2018, bị cáo đang ngủ trong phòng thì có hai anh Công an vào khám xét nhà phát hiện có ma túy trong nhà và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy trên thu giữ được không phải là của bị cáo, là do Công an mang vào và đổ tội cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bị Cán bộ điều tra đánh đập, ép cung nên bị cáo mới khai nhận số ma túy trên là của bị cáo. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã xử phạt bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là không đúng tội danh.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội tang ngày 31/3/2018, bị cáo đã khai: *“Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/3/2018, tôi đang ở trong phòng ngủ của tôi tại thôn M, xã Q, huyện Chi Lăng thì có lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ 02 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng hồng và 02 cục chất rắn dạng nén màu hồng đỏ được để trong túi quần bò ở ghế nhựa cửa ra vào phòng ngủ của tôi, đây là ma túy đá (ma túy tổng hợp) của tôi mục đích tôi để sử dụng cá nhân vì bản thân tôi có sử dụng ma túy”* và ký xác nhận vào cuối biên bản (bút lục 17). Tại bản tự khai các ngày 03/4/2018, 25/5/2018, 27/6/2018, bị cáo Đặng Ngọc T đều khẳng định: *“Số ma túy thu giữ trên là của bị cáo, bị cáo cất đi với mục đích khi nào cần sẽ mang ra để sử dụng”* (bút lục 72, 73, 74).

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Trần Trung D (Trưởng thôn M), ông Lâm Văn C, ông Vi Văn V là Công an viên thôn M và chị Phan Thị N là vợ của bị cáo đều được chứng kiến khi Công an bắt bị cáo với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi bị lực lượng chức năng bắt, bị cáo đã có biểu hiện nói năng linh tinh (ngáo đá), có lời nói xúc phạm cán bộ điều tra thể hiện sự chống đối quyết liệt đối với tổ công tác đang thực thi nhiệm vụ. Khi được đưa về trụ sở điều tra, bị cáo đã khẳng định tinh thần mình đã đủ tỉnh táo, mình sẵn sàng làm việc với Điều tra viên và điều đó được thể hiện trong các biên bản lấy lời khai và bị cáo đều thừa nhận số ma túy là của bị cáo được một người bạn cho để sử dụng, bản thân bị cáo cũng nghiện ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo đã bị Cán bộ điều tra đánh đập, ép cung và khi bắt giữ bị cáo thì cán bộ điều tra đã đem ma túy vào để đổ tội cho bị cáo; mặc dù khai nại như vậy, nhưng bị cáo không nhìn thấy cán bộ điều tra nào đã đem ma túy để vào trong túi quần của bị cáo và bị cáo không đưa ra được bằng chứng nào phù hợp với lời khai nại của bị cáo, đồng thời quá trình điều tra cũng như sau khi có kết luận điều tra bị cáo không có khiếu nại gì về vấn đề này; tại phiên tòa Điều tra viên, Công an viên của xã cũng như lời khai của chính vợ của bị cáo đều cho biết không phải như bị cáo khai nại mà đó chỉ là lời chối tội vô căn cứ của bị cáo. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T.

[4] Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T không được Tòa án chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2018/HS-ST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Về hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/3/2018.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn